

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngành Kinh tế
Loại hình đào tạo: Chính quy
Mã ngành: 401

(Ban hành tạo Quyết định số 1999/QĐ-ĐHKT-QLKH-HTQT ngày 19/11/2009
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP HCM)

- Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có năng lực chuyên môn về kinh tế, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề kinh tế thuộc các lĩnh vực, các cấp khác nhau của nền kinh tế quốc dân.
- Thời gian đào tạo:** 04 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 126 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** người có văn bằng tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP HCM hiện đào tạo ngành Kinh tế với 06 chuyên ngành do Khoa Kinh tế Phát triển phụ trách.

7.1 Chuyên ngành Kinh tế học:

7.1.1 Mục tiêu đào tạo: Đào tạo sinh viên có khả năng nghiên cứu độc lập và có tính sáng tạo, có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về kinh tế học và các lĩnh vực kinh tế ứng dụng, có khả năng vận dụng lý thuyết kinh tế để phân tích các tình huống kinh tế, có khả năng phân tích các chính sách kinh tế, các dự án kinh tế. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu kinh tế, trong các định chế tài chính trong nước và quốc tế, trong các cơ quan quản lý nhà nước, trong các doanh nghiệp hoặc làm giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
Kiến thức giáo dục đại cương				37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	

5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế			3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
	Marketing căn bản		x		
	Nguyên lý kế toán				
16	Nguyên lý thống kê kinh tế			3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		x		
	Luật lao động				
	Kiến thức cơ sở ngành			15	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	x		3	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
20	Kinh tế vi mô II	x		3	
21	Kinh tế vĩ mô II	x		3	
	Kiến thức ngành			22	
22	Địa lý kinh tế	x		2	
23	Kinh tế môi trường	x		3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	x		3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	x		3	
23	Thẩm định dự án	x		2	
27	Kế toán tài chính			3	chọn 1 trong 3 môn
	Quản trị vận hành		x		
	Quản trị dự án				
28	Kinh tế công			3	chọn 1 trong 3 môn
	Dân số học		x		
	Quy hoạch sử dụng đất				
29	Đầu tư tài chính			3	chọn 1 trong 3 môn
	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh		x		
	Phân tích chuỗi giá trị				

	Kiến thức bổ trợ			8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
31	Tài chính doanh nghiệp	x		3	
	Kiến thức chuyên ngành			22	
32	Đầu tư chứng khoán	x		3	
33	Lý thuyết trò chơi ứng dụng	x		2	
34	Kinh tế học tổ chức kinh doanh	x		3	
35	Tài chính phát triển	x		3	
36	Chính sách ngoại thương và công nghiệp	x		3	
37	Tài chính quốc tế	x		3	
38	Thuế		x	3	chọn 1 trong 2 môn
	Kinh tế học lao động				
39	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

7.2 Chuyên ngành Kinh tế Kế hoạch và Đầu tư

7.2.1 Mục tiêu đào tạo: trang bị cho sinh viên kiến thức tổng hợp về kinh tế và quản lý để: có kiến thức tổng hợp, nhận dạng được cấu trúc và xu hướng phát triển kinh tế xã hội ở tầm vĩ mô; có khả năng đánh giá, phân tích các chiến lược, chính sách vĩ mô, kế hoạch, chương trình phát triển; có khả năng xây dựng và quản trị các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển trong phạm vi công tác. Sinh viên tốt nghiệp có thể công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước, các viện, trường đại học cao đẳng khối kinh tế, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các tổng công ty, các doanh nghiệp và các tổ chức, chương trình nghiên cứu hỗ trợ phát triển.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	

12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			15	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	x		3	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
20	Kinh tế vi mô II	x		3	
21	Kinh tế vĩ mô II	x		3	
	Kiến thức ngành			22	
22	Địa lý kinh tế	x		2	
23	Kinh tế môi trường	x		3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	x		3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	x		3	
26	Thẩm định dự án	x		2	
27	Kế toán tài chính Quản trị vận hành Quản trị dự án		x	3	chọn 1 trong 3 môn
28	Kinh tế công Dân số học Quy hoạch sử dụng đất		x	3	chọn 1 trong 3 môn
29	Đầu tư tài chính Kỹ năng giao tiếp kinh doanh Phân tích chuỗi giá trị		x	3	chọn 1 trong 3 môn
	Kiến thức bổ trợ			8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
31	Tài chính doanh nghiệp	x		3	
	Kiến thức chuyên ngành			22	
32	Luật đầu tư	x		3	
33	Kế hoạch và chính sách kinh tế, xã hội	x		3	

34	Marketing và phát triển kinh tế địa phương	x		3	
35	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	x		3	
36	Thực hành thẩm định dự án	x		3	
37	Kỹ thuật phân tích chính sách	x		3	
38	Luật doanh nghiệp Luật đất đai		x	2	chọn 1 trong 2 môn
39	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

7.3 Chuyên ngành Kinh Tế Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

7.3.1 Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân kinh tế có năng lực quản lý các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có khả năng hoạch định tác nghiệp cho các doanh nghiệp nông nghiệp và phục vụ công cuộc phát triển nông thôn, có khả năng phân tích, đánh giá và tham gia hoạch định các chính sách phát triển nông nghiệp – nông thôn.

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại:

- Các sở nông, lâm, thủy sản, địa chính, kế hoạch đầu tư ở các tỉnh, phòng kế hoạch, kinh tế ở các huyện
- Các viện nghiên cứu kinh tế, viện nghiên cứu liên quan đến nông, lâm thủy sản và phát triển nông thôn, các trường đại học, cao đẳng có chuyên ngành kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Các công ty, doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu nông lâm thủy sản.
- Các dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn, các chương trình xóa đói giảm nghèo của chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế tài trợ.
- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc các ngân hàng hoạt động gắn với vùng nông thôn.

7.3.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	

11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			15	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	x		3	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
20	Kinh tế vi mô II	x		3	
21	Kinh tế vĩ mô II	x		3	
	Kiến thức ngành			22	
22	Địa lý kinh tế	x		2	
23	Kinh tế môi trường	x		3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	x		3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	x		3	
26	Thẩm định dự án	x		2	
27	Kế toán tài chính Quản trị vận hành Quản trị dự án		x	3	chọn 1 trong 3 môn
28	Kinh tế công Dân số học Quy hoạch sử dụng đất		x	3	chọn 1 trong 3 môn
29	Đầu tư tài chính Kỹ năng giao tiếp kinh doanh Phân tích chuỗi giá trị		x	3	chọn 1 trong 3 môn
	Kiến thức bổ trợ			8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
31	Tài chính doanh nghiệp	x		3	
	Kiến thức chuyên ngành			22	
32	Kinh tế nông nghiệp I	x		2	

33	Kinh doanh nông sản	x		2	
34	Kinh tế nông nghiệp II	x		3	
35	Phân tích chính sách nông nghiệp	x		3	
36	Quản trị nông trại	x		2	
37	Marketing nông sản	x		2	
38	Phát triển nông thôn	x		2	
39	Nguyên lý công nghệ nông nghiệp	x		2	
40	Xã hội học nông thôn	x		2	
41	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

7.4 Chuyên ngành Kinh tế Lao động và Quản lý Nguồn Nhân lực

7.4.1 Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân kinh tế có kiến thức cần thiết để quản lý nguồn lao động ở cả tầm vĩ mô và vi mô (đặc biệt là ở các doanh nghiệp). Nội dung bao gồm:

- Nguồn lao động, quản lý và sử dụng lao động, các hình thức thù lao;
- Nghiên cứu dân số khía cạnh là nguồn của lao động, dân số trong quá trình phát triển kinh tế và xã hội;
- Lao động, tiền lương, quản trị nhân sự, tổ chức lao động khoa học, định mức lao động, các vấn đề tâm lý trong quản lý lao động;

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan quản lý vĩ mô ở trung ương như các bộ, cơ quan chính phủ, viện nghiên cứu cho đến các phòng tổ chức cán bộ, quản trị nhân sự của các cơ quan, doanh nghiệp.

7.4.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	

	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			15	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	x		3	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
20	Kinh tế vi mô II	x		3	
21	Kinh tế vĩ mô II	x		3	
	Kiến thức ngành			22	
22	Địa lý kinh tế	x		2	
23	Kinh tế môi trường	x		3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	x		3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	x		3	
26	Thẩm định dự án	x		2	
27	Kế toán tài chính Quản trị vận hành Quản trị dự án		x	3	chọn 1 trong 3 môn
28	Kinh tế công Dân số học Quy hoạch sử dụng đất		x	3	chọn 1 trong 3 môn
29	Đầu tư tài chính Kỹ năng giao tiếp kinh doanh Phân tích chuỗi giá trị		x	3	chọn 1 trong 3 môn
	Kiến thức bổ trợ			8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
31	Tài chính doanh nghiệp	x		3	
	Kiến thức chuyên ngành			22	
32	Kinh tế lao động	x		2	
33	Giao tế nhân sự	x		2	
34	Bảo trợ xã hội	x		2	
35	Quản trị nguồn nhân lực	x		3	

36	Định mức lao động	x		2	
37	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp	x		3	
38	Hành vi tổ chức	x		2	
39	Tâm lý học quản lý	x		2	
40	Soạn thảo văn bản Các kỹ năng mềm		x	2	chọn 1 trong 2 môn
41	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

7.5 Chuyên Ngành Kinh tế Thẩm định giá

7.5.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế với các mục tiêu cụ thể:

- Có kiến thức và năng lực chuyên môn trong việc thẩm định giá các loại tài sản trong nền kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập.
- Có khả năng thẩm định giá các loại tài sản quan trọng trong nền kinh tế như bất động sản; định giá thành và giá bán các loại sản phẩm; thẩm định các dự án đầu tư của các tổ chức tư nhân, chính phủ và phi chính phủ.
- Có kỹ năng giao tiếp và phối hợp với các tổ chức thẩm định giá trong nước và quốc tế; tư vấn cho khách hàng thông qua việc cung cấp các loại dịch vụ thẩm định giá các loại tài sản.

Sinh viên tốt nghiệp có thể công tác tại:

- Các công ty kiểm toán, các sàn giao dịch bất động sản; các trung tâm đấu giá của phòng thi hành án thuộc các sở tư pháp, các phòng vật giá, các trung tâm dịch vụ thẩm định giá và bán đấu giá tài sản thuộc sở tài chính
- Hội đồng thẩm định giá trị doanh nghiệp nhà nước của các bộ, ngành, tỉnh, tổng công ty, các trung tâm, phòng thẩm định giá thuộc sở tài nguyên môi trường; các ngân hàng nhà nước và ngân hàng thương mại

7.5.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	

11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			15	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	x		3	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
20	Kinh tế vi mô II	x		3	
21	Kinh tế vĩ mô II	x		3	
	Kiến thức ngành			22	
22	Địa lý kinh tế	x		2	
23	Kinh tế môi trường	x		3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	x		3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	x		3	
26	Thẩm định dự án	x		2	
27	Kế toán tài chính Quản trị vận hành Quản trị dự án		x	3	chọn 1 trong 3 môn
28	Kinh tế công Dân số học Quy hoạch sử dụng đất		x	3	chọn 1 trong 3 môn
29	Đầu tư tài chính Kỹ năng giao tiếp kinh doanh Phân tích chuỗi giá trị		x	3	chọn 1 trong 3 môn
	Kiến thức bổ trợ			8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
31	Tài chính doanh nghiệp	x		3	
	Kiến thức chuyên ngành			22	
32	Nguyên lý thẩm định giá	x		3	

33	Kỹ thuật phân tích bản đồ địa chính	x		2	
34	Thẩm định giá bất động sản	x		3	
35	Thẩm định giá máy móc thiết bị	x		3	
36	Thẩm định giá trị thương hiệu	x		3	
37	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	x		3	
38	Môi giới bất động sản		x	3	chọn 1 trong 3 môn
	Thẩm định tín dụng				
	Đầu tư bất động sản				
39	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

7.6 Chuyên ngành Kinh tế Bất động sản

7.6.1 Mục tiêu Đào tạo

Chương trình cử nhân chuyên ngành bất động sản của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh đào tạo sinh viên có nền tảng kiến thức đa dạng về kinh tế, tài chính, luật và kinh doanh bất động sản, đồng thời trang bị cho họ kỹ năng thực hành để có thể tạo ra và quản lý tài sản hiệu quả trong bối cảnh một nền kinh tế đang chuyển đổi và hội nhập. Sinh viên kinh tế tốt nghiệp chuyên ngành bất động sản có thể làm trong các tổ chức khu vực công và khu vực tư nhân mà các tổ chức này có liên quan đến việc sở hữu, phát triển, sử dụng hoặc quản lý đất đai, tài sản và tài sản công ty. Các sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng có thể trở thành các nhà kinh doanh bất động sản.

7.6.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	

14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Kinh tế học chọn 2 môn: Lịch sử các học thuyết kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			15	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	x		3	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
20	Kinh tế vi mô II	x		3	
21	Kinh tế vĩ mô II	x		3	
	Kiến thức ngành			22	
22	Địa lý kinh tế	x		2	
23	Kinh tế môi trường	x		3	
24	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	x		3	
25	Phân tích lợi ích chi phí	x		3	
26	Thẩm định dự án	x		2	
27	Kế toán tài chính Quản trị vận hành Quản trị dự án		x	3	chọn 1 trong 3 môn
28	Kinh tế công Dân số học Quy hoạch sử dụng đất		x	3	chọn 1 trong 3 môn
29	Đầu tư tài chính Kỹ năng giao tiếp kinh doanh Phân tích chuỗi giá trị		x	3	chọn 1 trong 3 môn
	Kiến thức bổ trợ			8	
30	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
31	Tài chính doanh nghiệp	x		3	
	Kiến thức chuyên ngành			22	
32	Nguyên lý bất động sản	x		3	
33	Kinh tế bất động sản	x		3	
34	Thẩm định giá bất động sản	x		3	
35	Đầu tư và tài chính bất động sản	x		3	
36	Quản trị dự án bất động sản	x		3	
37	Phát triển bất động sản	x		3	

38	Đàm phán trong kinh doanh bất động sản		x	2	chọn 1 trong 3 môn
	Thuế Tài chính quốc tế				
39	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Quản trị Kinh doanh
Loại hình đào tạo: Chính quy
Mã ngành: 402

(Ban hành theo Quyết định số 1999/QĐ-ĐHKT-QLKH-HTQT ngày 19/11/2009 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP HCM)

- Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới. Sinh viên tốt nghiệp làm việc chủ yếu ở các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.
- Thời gian đào tạo:** 04 năm.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 124 ÷ 126 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** người có văn bằng tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP HCM hiện đào tạo ngành Quản trị Kinh doanh với 07 chuyên ngành và phân công các khoa phụ trách:

Khoa quản trị Kinh doanh

- ✚ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp
- ✚ Chuyên ngành Quản trị chất lượng

Khoa Thương mại Du lịch

- ✚ Chuyên ngành Thương mại
- ✚ Chuyên ngành Ngoại thương
- ✚ Chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế
- ✚ Chuyên ngành Marketing
- ✚ Chuyên ngành Du lịch

7.1 Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Tổng hợp

7.1.1 Mục tiêu đào tạo: Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh cung cấp cho sinh viên kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh và những bài học kinh nghiệm quản lý của các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm giúp họ có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý doanh nghiệp một cách khoa học và có hiệu quả cao. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc ở các doanh nghiệp, công ty, tổng công ty, các đơn vị hoạt động trên các lĩnh vực: sản xuất, dịch vụ, xuất nhập khẩu, tài chính, tiền tệ.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
Kiến thức giáo dục đại cương				37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
Kiến thức cơ sở khối ngành				6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương				6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế			3	SV ngành QTKD chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
	Marketing căn bản		x		
16	Nguyên lý kế toán			3	
	Nguyên lý thống kê kinh tế		x		
	Lý thuyết tài chính tiền tệ				
	Luật lao động				
Kiến thức cơ sở ngành				9	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Marketing căn bản	x		3	
Kiến thức ngành				25	
20	Quản trị học 2	x		2	
21	Quản trị chiến lược	x		3	
22	Quản trị nguồn nhân lực	x		3	
23	Quản trị tài chính	x		3	
24	Quản trị marketing	x		2	
25	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
26	Hành vi tổ chức	x		2	
27	Quản trị chất lượng I	x		2	

28	Nghiên cứu thị trường	x		2	
29	Quản trị kinh doanh quốc tế I	x		2	
30	Quản trị rủi ro	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			13	
31	Ngoại ngữ	x		5	
32	Luật kinh tế	x		2	
33	Thị trường chứng khoán	x		2	
34	Thanh toán quốc tế	x		2	
35	Kế toán quản trị	x		2	
	Kiến thức chuyên ngành			18	
36	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	x		2	
37	Quản trị dự án	x		2	
38	Quản trị sản xuất và điều hành	x		2	
39	Quản trị công nghệ	x		2	
40	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	x		2	
41	Đạo đức kinh doanh		x	2	chọn 3 trong 4 môn
42	Quản trị văn phòng		x	2	
43	Hệ thống sản xuất tinh gọn		x	2	
44	Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn		x	2	
44	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			124	

7.2 Chuyên ngành Quản trị chất lượng

7.2.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân Quản trị Chất lượng để có thể:

- Lập kế hoạch, chương trình quản trị chất lượng và chỉ đạo thực hiện tại các công ty dựa trên nhu cầu của thị trường; xác định mức chất lượng tối ưu trong chiến lược kinh doanh.
- Xây dựng một chính sách hợp lý về chất lượng cho công ty, cho ngành trên cơ sở những nhu cầu và khả năng của xã hội, của thị trường và của ngành.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quản trị chất lượng trong các công ty, các ngành; phân bổ và sử dụng hợp lý các nguồn lực trong tổ chức, góp phần tạo ra những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng phù hợp với nhu cầu thị trường với chi phí thấp nhất.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế trong các doanh nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ và các tổ chức khác.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất	Số tín	Ghi chú
----	--------------	-----------	--------	---------

		Bắt buộc	Tự chọn	chỉ	
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành QTKD chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			9	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Marketing căn bản	x		3	
	Kiến thức ngành			25	
20	Quản trị học 2	x		2	
21	Quản trị chiến lược	x		3	
22	Quản trị nguồn nhân lực	x		3	
23	Quản trị tài chính	x		3	
24	Quản trị marketing	x		2	
25	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
26	Hành vi tổ chức	x		2	
27	Quản trị chất lượng I	x		2	
28	Nghiên cứu thị trường	x		2	
29	Quản trị kinh doanh quốc tế I	x		2	

30	Quản trị rủi ro	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			13	
31	Ngoại ngữ	x		5	
32	Luật kinh tế	x		2	
33	Thị trường chứng khoán	x		2	
34	Thanh toán quốc tế	x		2	
35	Kê toán quản trị	x		2	
	Kiến thức chuyên ngành			18	
36	Quản trị chất lượng II			2	
37	Kỹ thuật quản trị chất lượng I			2	
38	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn			2	
39	Kỹ thuật quản trị chất lượng II			2	
40	6 sigma			2	
41	Quản trị sản xuất			2	
42	Quản trị công nghệ Quản trị dự án		x	2	chọn 2 trong 4 môn
43	Hệ thống quản lý tinh gọn Các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn		x	2	
44	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			124	

7.3 Chuyên ngành Thương mại

7.3.1 Mục tiêu đào tạo: Chương trình đào tạo Thương mại nhằm đào tạo sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Mục tiêu cụ thể của chương trình là:

- Đào tạo một đội ngũ các nhà quản lý có kiến thức và kỹ năng kinh doanh thương mại dịch vụ trong nước và với nước ngoài,...
- Sinh viên có khả năng đàm phán, hoạch định chiến lược kinh doanh; biết tổ chức hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành một tập thể.
- Sinh viên nhận biết các cơ hội và thách thức trong kinh doanh thương mại
- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp hay thành lập một doanh nghiệp mới.

7.3.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	

3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành QTKD chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			9	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Marketing căn bản	x		3	
	Kiến thức ngành			25	
20	Quản trị học 2	x		2	
21	Quản trị chiến lược	x		3	
22	Quản trị nguồn nhân lực	x		3	
23	Quản trị tài chính	x		3	
24	Quản trị marketing	x		2	
25	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
26	Hành vi tổ chức	x		2	
27	Quản trị chất lượng I	x		2	
28	Nghiên cứu thị trường	x		2	
29	Quản trị kinh doanh quốc tế I	x		2	
30	Quản trị rủi ro	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			13	
31	Ngoại ngữ	x		5	
32	Luật kinh tế	x		2	

33	Thị trường chứng khoán	x		2	
34	Thanh toán quốc tế	x		2	
35	Kế toán quản trị	x		2	
	Kiến thức chuyên ngành			20	
40	Quản trị xuất nhập khẩu	x		2	
41	Hành vi khách hàng	x		2	
42	Kinh tế thương mại	x		2	
43	Marketing toàn cầu	x		2	
44	Quản trị bán hàng	x		2	
45	Quản trị bán lẻ	x		2	
46	Quản trị mua hàng và lưu kho	x		2	
47	Quản trị kinh doanh dịch vụ	x		2	
48	Quản trị thương hiệu		x	2	chọn 1 trong 2 môn
	Quản trị tài chính đa quốc gia				
49	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

7.4 Chuyên ngành Ngoại thương

7.4.1 Mục tiêu đào tạo: Chương trình đào tạo Ngoại thương nhằm đào tạo sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu. Mục tiêu cụ thể của chương trình là:

- Đào tạo một đội ngũ các nhà quản lý có kiến thức và kỹ năng kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư, thanh toán quốc tế...
- Sinh viên có khả năng đàm phán và giao tiếp với nhiều đối tượng có những nền văn hóa khác nhau;
- Sinh viên nhận biết các cơ hội và các thách thức trong kinh doanh quốc tế;
- Sinh viên thực hành kỹ năng kinh doanh, kỹ năng làm việc theo nhóm;

7.4.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	

9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành QTKD chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			9	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Marketing căn bản	x		3	
	Kiến thức ngành			25	
20	Quản trị học 2	x		2	
21	Quản trị chiến lược	x		3	
22	Quản trị nguồn nhân lực	x		3	
23	Quản trị tài chính	x		3	
24	Quản trị marketing	x		2	
25	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
26	Hành vi tổ chức	x		2	
27	Quản trị chất lượng I	x		2	
28	Nghiên cứu thị trường	x		2	
29	Quản trị kinh doanh quốc tế I	x		2	
30	Quản trị rủi ro	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			13	
31	Ngoại ngữ	x		5	
32	Luật kinh tế	x		2	
33	Thị trường chứng khoán	x		2	
34	Thanh toán quốc tế	x		2	
35	Kế toán quản trị	x		2	
	Kiến thức chuyên ngành			20	
36	Quan hệ kinh tế quốc tế	x		2	

37	Vận tải - bảo hiểm ngoại thương	x		2	
38	Marketing toàn cầu	x		2	
39	Quản trị xuất nhập khẩu	x		3	
40	Đầu tư quốc tế	x		2	
41	Kinh tế & phân tích hoạt động kinh doanh XNK	x		3	
42	Tài chính quốc tế	x		2	
43	Quản trị tài chính		x	2	chọn 1 trong 2 môn
	Thương mại điện tử				
44	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

7.5 Chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế

7.5.1 Mục tiêu đào tạo: Chương trình đào tạo Kinh doanh quốc tế nhằm đào tạo sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các doanh nghiệp với môi trường kinh doanh toàn cầu và các nền văn hóa khác nhau. Mục tiêu cụ thể của chương trình là:

- Đào tạo một đội ngũ các nhà quản lý có kiến thức và kỹ năng kinh doanh trong môi trường quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm các cơ hội thị trường trên thế giới, nhận biết các mối đe dọa từ các đối thủ, các nguồn sản phẩm, nguyên liệu và tài trợ, nhân sự. Nói cách khác họ có cái nhìn toàn cầu;
- Sinh viên có khả năng đàm phán và giao tiếp với nhiều đối tượng có những nền văn hóa khác nhau;
- Sinh viên có thể tìm ra các điểm khác biệt và tương đồng giữa các thị trường và tìm cách duy trì sự hiện diện của doanh nghiệp trên các thị trường chủ yếu;
- Sinh viên nhận biết các cơ hội và các thách thức trong kinh doanh quốc tế;
- Sinh viên thực hành kỹ năng kinh doanh, kỹ năng làm việc theo nhóm;
- Sinh viên có khả năng thực hành giao tiếp quốc tế.

7.5.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	

11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
	Kinh tế vi mô I	x		3	
	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
13	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành QTKD chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
14	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			9	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Marketing căn bản	x		3	
	Kiến thức ngành			25	
20	Quản trị học 2	x		2	
21	Quản trị chiến lược	x		3	
22	Quản trị nguồn nhân lực	x		3	
23	Quản trị tài chính	x		3	
24	Quản trị marketing	x		2	
25	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
26	Hành vi tổ chức	x		2	
27	Quản trị chất lượng I	x		2	
28	Nghiên cứu thị trường	x		2	
29	Quản trị kinh doanh quốc tế I	x		2	
30	Quản trị rủi ro	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			13	
31	Ngoại ngữ	x		5	
32	Luật kinh tế	x		2	
33	Thị trường chứng khoán	x		2	
34	Thanh toán quốc tế	x		2	
35	Kế toán quản trị	x		2	
	Kiến thức chuyên ngành			20	
40	Quản trị kinh doanh quốc tế II	x		2	
41	Logistics	x		2	
42	Quản trị xuất nhập khẩu	x		2	

43	Marketing toàn cầu	x		2	
44	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư quốc tế	x		2	
45	Quản trị tài chính đa quốc gia	x		2	
46	Quản trị công ty đa quốc gia	x		2	
47	Mô phỏng kinh doanh quốc tế	x		2	
48	Quản trị bán hàng Thương mại điện tử		x	2	chọn 1 trong 2 môn
49	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

7.6 Chuyên ngành Marketing

7.6.1 Mục tiêu đào tạo: Chương trình đào tạo chuyên ngành Marketing nhằm đào tạo sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các doanh nghiệp với môi trường kinh doanh toàn cầu và các nền văn hóa khác nhau. Mục tiêu cụ thể của chương trình là:

- Đào tạo một đội ngũ các nhà quản lý có kiến thức và kỹ năng thực hiện chức năng marketing trong các doanh nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng phát hiện các cơ hội thị trường, nhận biết, đánh giá được tình hình cạnh tranh, thiết kế được các chiến lược và tổ chức thực thi các kế hoạch marketing.
- Sinh viên có khả năng nghiên cứu thị trường, đàm phán và giao tiếp với nhiều loại khách hàng;
- Sinh viên nhận biết các cơ hội và các thách thức trong điều kiện hội nhập;
- Sinh viên thực hành kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm việc theo nhóm;
- Sinh viên có khả năng thực hành giao tiếp quốc tế.

7.6.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	

	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành QTKD chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			9	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Marketing căn bản	x		3	
	Kiến thức ngành			25	
20	Quản trị học 2	x		2	
21	Quản trị chiến lược	x		3	
22	Quản trị nguồn nhân lực	x		3	
23	Quản trị tài chính	x		3	
24	Quản trị marketing	x		2	
25	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
26	Hành vi tổ chức	x		2	
27	Quản trị chất lượng I	x		2	
28	Nghiên cứu thị trường	x		2	
29	Quản trị kinh doanh quốc tế I	x		2	
30	Quản trị rủi ro	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			13	
31	Ngoại ngữ	x		5	
32	Luật kinh tế	x		2	
33	Thị trường chứng khoán	x		2	
34	Thanh toán quốc tế	x		2	
35	Kế toán quản trị	x		2	
	Kiến thức chuyên ngành			20	
36	Nghiên cứu marketing	x		2	
37	Hành vi khách hàng	x		2	
38	Quảng cáo	x		2	
39	Marketing công nghiệp	x		2	
40	Marketing dịch vụ	x		2	
41	Quan hệ công chúng	x		2	

42	Marketing toàn cầu	x		2	
43	Quản trị thương hiệu	x		2	
44	Quản trị bán hàng E - marketing		x	2	chọn 1 trong 2 môn
45	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

7.7 Chuyên ngành Quản trị Du lịch

7.7.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc trong hai lĩnh vực cơ bản của du lịch là Lữ hành và Khách sạn/Nhà hàng. Yêu cầu cụ thể của chương trình đào tạo là giúp sinh viên:

- Am hiểu các mô hình quản trị trong du lịch và cấu thành nghiệp vụ của mỗi lĩnh vực quản trị
- Nhận dạng các hình thức tổ chức, đối tượng tham gia trong lĩnh vực du lịch
- Phân khúc thị trường du lịch, hiểu nhu cầu và các hình thức cung cấp trong du lịch
- Hiểu rõ các hình thức công nghệ mới được áp dụng trong lĩnh vực du lịch và phương cách hội nhập với cộng đồng kinh doanh du lịch quốc tế
- Phân tích tập quán, thông lệ và lịch sử hình thành chúng
- Biết phát triển các sáng kiến kinh doanh, lên kế hoạch và tổ chức triển khai, kiểm soát
- Biết điều tra, nghiên cứu thị trường, đánh giá và đo lường các quyết định
- Có kỹ năng giao tiếp, nắm các nguyên tắc dịch vụ phục vụ du khách

7.7.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	

	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế				SV ngành QTKD chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
	Marketing căn bản		x	3	
	Nguyên lý kế toán				
16	Nguyên lý thống kê kinh tế				
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		x	3	
	Luật lao động				
	Kiến thức cơ sở ngành			9	
17	Kinh tế lượng	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Marketing căn bản	x		3	
	Kiến thức ngành			25	
20	Quản trị học 2	x		2	
21	Quản trị chiến lược	x		3	
22	Quản trị nguồn nhân lực	x		3	
23	Quản trị tài chính	x		3	
24	Quản trị marketing	x		2	
25	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
26	Hành vi tổ chức	x		2	
27	Quản trị chất lượng I	x		2	
28	Nghiên cứu thị trường	x		2	
29	Quản trị kinh doanh quốc tế I	x		2	
30	Quản trị rủi ro	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			13	
31	Ngoại ngữ	x		5	
32	Luật kinh tế	x		2	
33	Thị trường chứng khoán	x		2	
34	Thanh toán quốc tế	x		2	
35	Kế toán quản trị	x		2	
	Kiến thức chuyên ngành			20	
40	Quản trị khách sạn	x		2	
41	Quản trị nhà hàng	x		2	
42	Quản trị du lịch	x		2	
43	Quản trị hãng lữ hành	x		2	
44	Quản trị du lịch sự kiện và hội nghị	x		2	
45	Quản trị hãng vận chuyển	x		2	

46	Khu du lịch và du lịch sinh thái	x		2	
47	Marketing du lịch	x		2	
48	Nghiệp vụ đại lý lữ hành Nghiệp vụ lễ tân		x	2	chọn 1 trong 2 môn
49	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
Loại hình đào tạo: Chính quy
Mã ngành: 403

(Ban hành theo Quyết định số 1999/QĐ-ĐHKH-QLKH-HTQT ngày 19/11/2009
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP.HCM)

- Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo cử nhân Tài chính Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các cơ quan ngân hàng tài chính trung ương, địa phương hoặc doanh nghiệp.
- Thời gian đào tạo:** 04 năm.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 120 ÷ 121 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** người có văn bằng tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP.HCM hiện đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng với 05 chuyên ngành và phân công các khoa phụ trách:

Khoa Tài chính Nhà nước

🚦 Chuyên ngành Tài chính Nhà nước

Khoa Tài chính Doanh nghiệp

🚦 Chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp

🚦 Chuyên ngành Bảo hiểm

Khoa Ngân hàng

🚦 Chuyên ngành Ngân hàng

🚦 Chuyên ngành Chứng khoán

7.1 Chuyên ngành Tài Chính Nhà Nước

7.1.1 Mục tiêu đào tạo: Đào tạo Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính Nhà nước có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về quản lý tài chính và quản trị khu vực công, cụ thể là:

- Thiết kế, đánh giá và tư vấn về các chính sách công.
- Hiểu và ứng dụng tốt các nguyên tắc quản trị khu vực công.

3. Sử dụng tốt các kỹ năng phân tích trong quản trị tài chính và các nguồn lực của xã hội cũng như quản trị sự thay đổi khu vực công trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu.

4. Thiết kế nghiên cứu và ứng dụng tốt các phương pháp nghiên cứu chính sách công.

Cử nhân chuyên ngành Tài Chính Nhà Nước có thể làm việc tại các cơ sở sau đây:

- Các cơ quan tài chính, thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, các định chế tài chính công từ trung ương đến địa phương.
- Các đơn vị cung cấp hàng hóa/dịch vụ công.
- Các doanh nghiệp, các định chế tài chính – ngân hàng, công ty kiểm toán và tư vấn thuế trong nước và quốc tế.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế			3	SV ngành TC-NH chọn 2 môn: Lý thuyết tài chính-tiền tệ và Marketing căn bản
	Marketing căn bản		x		
	Nguyên lý kế toán				
16	Nguyên lý thống kê kinh tế			3	
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		x		
	Luật lao động				
	Kiến thức cơ sở ngành			12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	

18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Luật kinh tế	x		3	
20	Kinh tế lượng	x		3	
	Kiến thức ngành			20	
21	Tài chính doanh nghiệp I	x		3	
22	Tài chính quốc tế	x		3	
23	Nghiệp vụ ngân hàng I	x		2	
24	Thị trường tài chính	x		2	
25	Tài chính công I	x		2	
26	Thuế	x		2	
27	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	x		2	
28	Thanh toán quốc tế I	x		2	
29	Toán tài chính	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			12	
30	Kế toán tài chính	x		3	
31	Kiểm toán Kế toán chi phí Đầu tư công		x	2	chọn 2 trong 6 môn
32	Ngân hàng trung ương Tài chính hành vi Quản trị doanh nghiệp		x	2	
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
	Kiến thức chuyên ngành			18	
34	Tài chính công II	x		2	
35	Thuế II	x		2	
36	Thuế quốc tế Phân tích báo cáo tài chính-Kiểm tra thuế Quản trị công		x	2	chọn 1 trong 3 môn
37	Tài chính công III	x		2	
38	Quản lý tài chính các đơn vị dịch vụ công	x		2	
39	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	x		2	
40	Thuế III	x		2	
41	Thẩm định dự án đầu tư khu vực công	x		2	
42	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			121	

7.2 Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

7.2.1 Mục tiêu đào tạo:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức kinh tế tài chính hiện đại liên thông với các trường đại học trên thế giới và phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm: các kiến thức tài chính doanh nghiệp hiện đại, quản trị tài chính các công ty đa quốc gia, tài chính quốc tế, hoạch định ngân sách vốn đầu tư, đầu tư chứng khoán, kế toán – kiểm toán, phân tích tài chính, hệ thống thông tin tài chính, thị trường chứng khoán, nghiệp vụ ngân hàng và bảo hiểm.

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các công việc liên quan đến các lĩnh vực quản trị tài chính – kế toán, kinh doanh tiền tệ, thẩm định dự án, kinh doanh chứng khoán và đầu tư tại các tổ chức tài chính (ngân hàng, quỹ đầu tư, các công ty bảo hiểm, v..v) các công ty kiểm toán, các công ty kinh doanh trong nước hoặc công ty đa quốc gia

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
Kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành				37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
Kiến thức cơ sở khối ngành				6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương				6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế				SV ngành TC-NH chọn 2 môn: Lý thuyết tài chính-tiền tệ và Marketing căn bản
	Marketing căn bản		x	3	
	Nguyên lý kế toán				
	Nguyên lý thống kê kinh tế				
16	Lý thuyết tài chính tiền tệ		x	3	
	Luật lao động				
Kiến thức cơ sở ngành				12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	

19	Luật kinh tế	x		3	
20	Kinh tế lượng	x		3	
	Kiến thức ngành			20	
21	Tài chính doanh nghiệp I	x		3	
22	Tài chính quốc tế	x		3	
23	Nghiệp vụ ngân hàng I	x		2	
24	Thị trường tài chính	x		2	
25	Tài chính công I	x		2	
26	Thuế	x		2	
27	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	x		2	
28	Thanh toán quốc tế I	x		2	
29	Toán tài chính	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			12	
30	Kế toán tài chính	x		3	
31	Kiểm toán Kế toán chi phí Đầu tư công		x	2	chọn 2 trong 6 môn
32	Ngân hàng trung ương Tài chính hành vi Quản trị doanh nghiệp		x	2	
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
	Kiến thức chuyên ngành			18	
34	Hoạch định ngân sách vốn	x		2	
35	Phân tích tài chính	x		2	
36	Đầu tư tài chính	x		2	
37	Tài chính doanh nghiệp II	x		3	
38	Tài chính công ty đa quốc gia	x		2	
39	Quản trị rủi ro tài chính	x		3	
40	Lập mô hình tài chính Phân tích kỹ thuật		x	2	chọn 1 trong 2 môn
41	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			121	

7.3 Chuyên ngành Bảo hiểm

7.3.1 Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân kinh tế có kiến thức toàn diện về ngành tài chính – ngân hàng và kiến thức chuyên sâu về ngành bảo hiểm nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có chuyên môn cao về quản lý ở các tổ chức tài chính nói chung, các tổ chức bảo hiểm nói riêng.

Sinh viên tốt nghiệp có thể công tác tại các tổ chức bảo hiểm (doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, cơ quan bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế); cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội); các tổ chức tài chính trung gian (ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty quản lý quỹ...) và các tổ chức kinh tế xã hội khác (với tư cách là người quản trị tài chính về rủi ro và bảo hiểm.)

7.3.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành TC-NH chọn 2 môn: Lý thuyết tài chính-tiền tệ và Marketing căn bản
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Luật kinh tế	x		3	
20	Kinh tế lượng	x		3	
	Kiến thức ngành			20	
21	Tài chính doanh nghiệp I	x		3	

22	Tài chính quốc tế	x		3	
23	Nghiệp vụ ngân hàng I	x		2	
24	Thị trường tài chính	x		2	
25	Tài chính công I	x		2	
26	Thuế	x		2	
27	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	x		2	
28	Thanh toán quốc tế I	x		2	
29	Toán tài chính	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			12	
30	Kế toán tài chính	x		3	
31	Kiểm toán Kế toán chi phí Đầu tư công		x	2	chọn 2 trong 6 môn
32	Ngân hàng trung ương Tài chính hành vi Quản trị doanh nghiệp		x	2	
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
	Kiến thức chuyên ngành			18	
34	Bảo hiểm hàng hải	x		2	
35	Bảo hiểm phi hàng hải	x		2	
36	Bảo hiểm nhân thọ	x		2	
37	Tái bảo hiểm	x		2	
38	Tổ chức quản lý doanh nghiệp bảo hiểm	x		2	
39	Quản lý tài chính - kế toán doanh nghiệp bảo hiểm	x		4	
40	Định phí sản phẩm bảo hiểm An sinh và bảo hiểm xã hội		x	2	chọn 1 trong 2 môn
41	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			121	

7.4 Chuyên ngành Ngân hàng

7.4.1 Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về Tiền tệ – Ngân hàng và Thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc được giao trong ngân hàng (cán bộ tín dụng, nhân viên kế toán, kế toán viên phòng thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại tệ) công ty chứng khoán (nhà môi giới và kinh doanh chứng khoán), tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính – ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác.

7.4.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành TC-NH chọn 2 môn: Lý thuyết tài chính-tiền tệ và Marketing căn bản
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Luật kinh tế	x		3	
20	Kinh tế lượng	x		3	
	Kiến thức ngành			20	
21	Tài chính doanh nghiệp I	x		3	
22	Tài chính quốc tế	x		3	
23	Nghiệp vụ ngân hàng I	x		2	
24	Thị trường tài chính	x		2	
25	Tài chính công I	x		2	
26	Thuế	x		2	
27	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	x		2	
28	Thanh toán quốc tế I	x		2	

29	Toán tài chính	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			12	
30	Kế toán tài chính	x		3	
31	Kiểm toán Kế toán chi phí Đầu tư công Ngân hàng trung ương		x	2	chọn 2 trong 6 môn
32	Tài chính hành vi Quản trị doanh nghiệp		x	2	
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
	Kiến thức chuyên ngành			17	
34	Thanh toán quốc tế I	x		3	
35	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	x		2	
36	Kế toán ngân hàng	x		3	
37	Thẩm định tín dụng	x		2	
38	Quản trị ngân hàng thương mại	x		3	
39	Marketing ngân hàng Phân tích đầu tư chứng khoán		x	2	chọn 1 trong 2 môn
40	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			120	

7.5 Chuyên ngành Chứng khoán

7.5.1 Mục tiêu đào tạo:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về thị trường chứng khoán. Có khả năng phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật về thị trường chứng khoán. Có khả năng tham gia đầu tư và quản lý danh mục đầu tư có hiệu quả trên thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc tại các vị trí khác nhau trên thị trường chứng khoán, như: làm việc tại các Vụ chuyên môn của Ủy ban chứng khoán, đảm nhận các vị trí trong Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán, làm việc tại các công ty chứng khoán với các chức danh như nhà tư vấn đầu tư chứng khoán, chuyên gia phân tích thị trường, quản lý danh mục đầu tư, môi giới, tự doanh hoặc có thể làm việc tại các công ty quản lý quỹ, các quỹ đầu tư, các công ty niêm yết.

7.5.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	

3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế				SV ngành TC-NH chọn 2 môn: Lý thuyết tài chính-tiền tệ và Marketing căn bản
	Marketing căn bản		x	3	
	Nguyên lý kế toán				
16	Nguyên lý thống kê kinh tế				
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		x	3	
	Luật lao động				
	Kiến thức cơ sở ngành			12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
18	Nguyên lý kế toán	x		3	
19	Luật kinh tế	x		3	
20	Kinh tế lượng	x		3	
	Kiến thức ngành			20	
21	Tài chính doanh nghiệp	x		3	
22	Tài chính quốc tế	x		3	
23	Nghiệp vụ ngân hàng I	x		2	
24	Thị trường tài chính	x		2	
25	Tài chính công I	x		2	
26	Thuế	x		2	
27	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	x		2	
28	Thanh toán quốc tế I	x		2	
29	Toán tài chính	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			12	
30	Kế toán tài chính	x		3	

31	Kiểm toán Kế toán chi phí Đầu tư công		x	2	chọn 2 trong 6 môn
32	Ngân hàng trung ương Tài chính hành vi Quản trị doanh nghiệp		x	2	
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
	Kiến thức chuyên ngành			17	
34	Thị trường chứng khoán	x		2	
35	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	x		2	
36	Phân tích đầu tư chứng khoán	x		3	
37	Luật chứng khoán	x		2	
38	Quản trị danh mục đầu tư chứng khoán	x		2	
39	Nghiệp vụ ngân hàng trên thị trường chứng khoán	x		2	
40	Mô hình tài chính Chứng khoán phái sinh		x	2	chọn 1 trong 2 môn
41	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			120	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán
Loại hình đào tạo: Chính quy
Mã ngành: 404

(Ban hành tạo Quyết định số 1999/QĐ-ĐHKT-QLKH-HTQT ngày 19/11/2009
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TPHCM)

- Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, có đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản trị kinh doanh, qui trình công nghệ kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các doanh nghiệp và các bộ phận chức năng kế toán kiểm toán tại các Bộ, ngành và các cơ quan nhà nước khác.
- Thời gian đào tạo:** 04 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 124÷125 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.
- Đối tượng tuyển sinh:** người có văn bằng tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TPHCM hiện đào tạo ngành Kế toán với 02 chuyên ngành do Khoa Kế toán – Kiểm toán phụ trách.

7.1 Chuyên ngành Kế toán

7.1.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo ra những Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán có năng lực chuyên môn tốt, có tính năng động sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược, biết điều hành quản lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh, thích ứng và biết kinh doanh có hiệu quả trong lĩnh vực tài chính tiền tệ, thực hiện và quản lý hoạt động tài chính, kế toán ở tầm vi mô và vĩ mô.

Sinh viên chuyên ngành Kế toán sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở hầu hết các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, ngân hàng, các công ty bảo hiểm, công ty kiểm toán, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	

2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Kế toán chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
18	Marketing căn bản	x		3	
19	Luật kinh tế	x		3	
20	Hành vi tổ chức Thị trường tài chính Quản trị sản xuất		x	3	chọn 1 trong 3 môn
	Kiến thức ngành			21	
21	Kế toán tài chính 1	x		3	
22	Kế toán tài chính 2	x		3	
23	Kế toán chi phí	x		3	
24	Kế toán quản trị	x		3	
25	Kiểm toán 1	x		3	
26	Hệ thống thông tin kế toán 1	x		3	
27	Hệ thống thông tin kế toán 2	x		3	
	Kiến thức bổ trợ			14	
28	Quản trị tài chính	x		3	
29	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	

30	Quản trị rủi ro			x	2	chọn 1 trong 3 môn
	Nguyên lý thẩm định giá					
	Thanh toán quốc tế 1					
31	Thuế 1	x			2	
32	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại			x	2	chọn 1 trong 3 môn
	Tài chính công					
	Đầu tư tài chính					
Kiến thức chuyên ngành					19	
33	Kế toán tài chính 3	x			3	
34	Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	x			2	
35	Hệ thống thông tin kế toán 3	x			3	
36	Kiểm toán 2	x			2	
37	Phân tích hoạt động kinh doanh	x			3	
38	Kế toán công			x	2	chọn 2 trong 4 môn
	Kế toán Mỹ					
	Kế toán ngân hàng			x	2	
	Lý thuyết kế toán					
39	Báo cáo ngoại khóa	x			2	
Thực tập và tốt nghiệp					10	
Tổng cộng:					125	

7.2 Chuyên ngành Kiểm toán

7.2.1 Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo Cử nhân chuyên ngành Kiểm toán có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán tài chính và kiểm toán hoạt động. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị các kiến thức hỗ trợ như thuế, phân tích tài chính, luật kinh tế, kiến thức quản trị kinh doanh và các kỹ năng tin học, ngoại ngữ để sinh viên có thể thích ứng nhanh với sự thay đổi trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kiểm toán có thể làm việc ở các công ty kiểm toán độc lập, cơ quan kiểm toán nhà nước hoặc bộ phận kiểm toán nội bộ ở các doanh nghiệp, có thể làm kế toán ở các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác, có thể hành nghề độc lập như một chuyên gia về kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính hay tư vấn về thuế, về đầu tư... nếu đáp ứng được yêu cầu của qui chế quản lý nghề nghiệp hiện hành.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành:

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	

4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Kế toán chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			12	
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		3	
18	Marketing căn bản	x		3	
19	Luật kinh tế	x		3	
20	Hành vi tổ chức Thị trường tài chính Quản trị sản xuất		x	3	chọn 1 trong 3 môn
	Kiến thức ngành			21	
21	Kế toán tài chính 1	x		3	
22	Kế toán tài chính 2	x		3	
23	Kế toán chi phí	x		3	
24	Kế toán quản trị	x		3	
25	Kiểm toán 1	x		3	
26	Hệ thống thông tin kế toán 1	x		3	
27	Hệ thống thông tin kế toán 2	x		3	
	Kiến thức bổ trợ			14	
28	Quản trị tài chính	x		3	
29	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
30	Quản trị rủi ro Nguyên lý thẩm định giá		x	2	chọn 1 trong 3 môn

	Thanh toán quốc tế 1				
31	Thuế 1	x		2	
32	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại		x	2	chọn 1 trong 3 môn
	Tài chính công				
	Đầu tư tài chính				
	Kiến thức chuyên ngành			18	
33	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	x		3	
34	Kiểm toán báo cáo tài chính 2	x		2	
35	Kiểm soát nội bộ	x		2	
36	Kế toán quốc tế 1	x		2	
37	Kế toán quốc tế 2	x		3	
38	Luật doanh nghiệp	x		2	
39	Phân tích và thẩm định đầu tư tài chính		x	2	chọn 1 trong 3 môn
	Kiểm toán hoạt động				
	Lý thuyết kế toán				
40	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			124	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Hệ thống Thông tin Kinh tế
Loại hình đào tạo: Chính quy
Mã ngành: 405

(Ban hành tại Quyết định số 1999/QĐ-ĐHKT-QLKH-HTQT ngày 19/11/2009
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP HCM)

- Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về toán ứng dụng, thống kê, tin học kinh tế và quản lý; biết ứng dụng các phương pháp toán, thống kê, các phương pháp và sản phẩm tin học trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế xã hội.
- Thời gian đào tạo:** 04 năm.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 125÷128 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** người có văn bằng tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP HCM hiện đào tạo ngành Hệ thống Thông tin Kinh tế với 05 chuyên ngành và phân công các khoa phụ trách:

Khoa Toán – Thống kê

- Chuyên ngành Toán Kinh tế
- Chuyên ngành Toán Tài chính
- Chuyên ngành Thống kê
- Chuyên ngành Thống kê Kinh doanh

Khoa Tin học Quản lý

- Chuyên ngành Tin học Quản lý

7.1 Chuyên ngành Toán Kinh tế

7.1.1 Mục tiêu đào tạo:

- Đào tạo cử nhân kinh tế là những chuyên gia kỹ thuật quản lý được trang bị các kiến thức nền tảng về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, đồng thời có các kiến thức chuyên ngành về toán ứng dụng trong kinh tế bao gồm phân tích kinh tế định lượng, các phương pháp dự báo ứng dụng trong kinh doanh và công cụ xử lý số liệu.

- Trang bị cho sinh viên khả năng phân tích độc lập các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, những biến động kinh tế và tác động của các chính sách kinh tế dưới góc độ định lượng trên cơ sở thiết lập và ứng dụng những mô hình toán tài chính và các mô hình toán học hiện đại khác vào lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng...
- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty tài chính, các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, các ngân hàng, các trường đại học, bộ, ngành và các cơ quan nhà nước.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
Kiến thức giáo dục đại cương				37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
Kiến thức cơ sở khối ngành				6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương				6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế			3	SV ngành Hệ thống thông tin kinh tế chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Nguyên lý kế toán
	Marketing căn bản		x		
16	Nguyên lý kế toán				
	Nguyên lý thống kê kinh tế				
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		x		
	Luật lao động				
Kiến thức cơ sở ngành				21	
17	Thẩm định giá			3	
	Marketing căn bản		x		
18	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
19	Toán rời rạc	x		3	
20	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	x		3	

21	Hệ thống thông tin quản lý	x		3	
22	Phân tích dữ liệu	x		2	
23	Toán cao cấp II	x		3	
24	Thống kê toán	x		2	
	Kiến thức ngành			15	
25	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu I	x		2	
26	Cơ sở lập trình	x		3	
27	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	x		3	
28	Cơ sở dữ liệu	x		3	
29	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế	x		2	
30	Mạng và truyền thông	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			12	
31	Kế toán tài chính Khai thác dữ liệu		x	2	
32	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
33	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	x		3	
34	Thương mại điện tử Quản trị chiến lược		x	2	
	Kiến thức chuyên ngành			18	
35	Các phương pháp dự báo và ứng dụng	x		2	
36	Kinh tế lượng	x		3	
37	Toán tài chính	x		3	
38	Lý thuyết trò chơi	x		2	
39	Quá trình ngẫu nhiên	x		2	
40	Quyền chọn và Hợp đồng giao sau	x		2	
41	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	x		2	
42	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			125	

7.2 Chuyên ngành Toán Tài chính

7.2.1 Mục tiêu đào tạo:

- Cử nhân kinh tế ngành Toán tài chính có khả năng nghiên cứu, phân tích và tư vấn đầu tư tài chính trên cơ sở ứng dụng các phương pháp toán học, xử lý dữ liệu và kỹ thuật tính toán hiện đại. Sinh viên được trang bị các kiến thức về tài chính hiện đại như phân tích định giá tài sản tài chính, chứng khoán phái sinh, phân tích rủi ro, quản lý danh mục đầu tư và dự báo tài chính.

- Sinh viên tốt nghiệp có thể được làm việc trong các Công ty Tài chính, các Công ty Chứng khoán, Công ty Bảo hiểm, các Ngân hàng thương mại, các quỹ Đầu tư, các trường Đại học và các cơ quan Nhà nước.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành:

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Hệ thống thông tin kinh tế chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Nguyên lý kế toán
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			19	
17	Thẩm định giá Marketing căn bản		x	3	
18	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
19	Toán rời rạc	x		2	
20	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	x		3	
21	Hệ thống thông tin quản lý	x		3	
22	Phân tích dữ liệu	x		2	
23	Toán cao cấp II	x		2	
24	Thống kê toán	x		2	

	Kiến thức ngành			17	
25	Lý thuyết tài chính - Tiền tệ Cybernetic kinh tế		x	3	
26	Cơ sở lập trình	x		3	
27	Kinh tế lượng 1	x		2	
28	Cơ sở dữ liệu	x		3	
29	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	x		2	
30	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	x		2	
31	Tài chính doanh nghiệp	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			11	
32	Kế toán tài chính Khai thác dữ liệu		x	2	
33	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
34	Thị trường tài chính. Quản trị chiến lược		x	2	
35	Mô hình tài chính Công ty	x		2	
	Kiến thức chuyên ngành			20	
36	Quá trình ngẫu nhiên	x		2	
37	Kinh tế lượng ứng dụng	x		2	
38	Toán tài chính 1	x		2	
39	Toán tài chính 2	x		2	
40	Các phương pháp dự báo tài chính	x		2	
41	Mô hình tài chính quốc tế	x		2	
42	Quyền chọn và hợp đồng giao sau	x		2	
43	Đầu tư tài chính	x		2	
44	Quản trị rủi ro tài chính	x		2	
45	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			126	

7.3 Chuyên ngành Thống Kê

7.3.1 Mục tiêu đào tạo:

- Đào tạo cử nhân kinh tế là những chuyên gia kỹ thuật quản lý, được trang bị các kiến thức nền tảng về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh đồng thời có những kiến thức về lĩnh vực thống kê, tin học.
- Sinh viên tốt nghiệp có thể công tác tại các cơ quan thống kê nhà nước từ cấp huyện, tỉnh và tổng cục thống kê cũng như trong các doanh nghiệp và cơ quan khác trong nền kinh tế quốc dân với nhiệm vụ tổ chức và thực hiện công tác thống kê. Tổ chức

thu thập, phân tích và xử lý các số liệu thống kê các loại, từ đó đưa ra các dự báo thống kê ngắn hạn và dài hạn.

7.3.2 Chương trình đào tạo ngành và chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Hệ thống thông tin kinh tế chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Nguyên lý kế toán
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			20	
17	Thẩm định giá Marketing căn bản		x	3	
18	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
19	Toán rời rạc	x		3	
20	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	x		3	
21	Hệ thống thông tin quản lý	x		3	
22	Phân tích dữ liệu	x		3	
23	Kinh tế lượng	x		3	
	Kiến thức ngành			15	

24	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu I	x		2	
25	Cơ sở lập trình	x		3	
26	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	x		3	
27	Cơ sở dữ liệu	x		3	
28	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế	x		2	
29	Mạng và truyền thông	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			12	
30	Kế toán tài chính		x	2	
	Mô hình tài chính công ty				
31	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
32	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	x		3	
33	Thương mại điện tử		x	2	
	Quản trị chiến lược				
	Kiến thức chuyên ngành			19	
34	Dự báo trong kinh doanh và kinh tế	x		2	
35	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	x		2	
36	Phương pháp mẫu	x		2	
37	Tin học thống kê	x		2	
38	Thống kê dân số	x		2	
39	Thống kê doanh nghiệp	x		3	
40	Thống kê thương mại	x		2	
41	Thống kê xã hội	x		2	
42	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			125	

7.4 Chuyên ngành Thống kê Kinh doanh

7.4.1 Mục tiêu đào tạo

Cử nhân kinh tế chuyên ngành Thống kê Kinh doanh là những chuyên gia về kỹ thuật nghiên cứu và phân tích. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực lập kế hoạch nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu và tổ chức thực hiện các cuộc nghiên cứu. Tùy theo yêu cầu của công ty tuyển dụng, sinh viên có thể làm việc tại các bộ phận khác nhau như: dịch vụ khách hàng, thiết kế nghiên cứu, đo lường, xử lý dữ liệu (Data processing), phân tích dữ liệu (Data analysis), ...

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại:

- Các tổ chức và công ty cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường;
- Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có bộ phận nghiên cứu và phân tích dữ liệu nội bộ;
- Các tổ chức có nhu cầu nghiên cứu và phân tích dữ liệu;

- Thành lập tổ chức cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và tư vấn kinh doanh và tiếp thị
- Tham gia huấn luyện, đào tạo thống kê tại các doanh nghiệp và giảng dạy thống kê tại các cơ sở đào tạo.

7.4.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Hệ thống thông tin kinh tế chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Nguyên lý kế toán
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			19	
17	Thẩm định giá Marketing căn bản		x	3	
18	Giao tiếp kinh doanh	x		2	
19	Toán rời rạc	x		2	
20	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	x		3	
21	Hệ thống thông tin quản lý	x		3	
22	Phân tích dữ liệu	x		3	
23	Kinh tế lượng	x		3	

	Kiến thức ngành			15	
24	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu I	x		2	
25	Cơ sở lập trình	x		3	
26	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	x		3	
27	Cơ sở dữ liệu	x		3	
28	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế	x		2	
29	Mạng và truyền thông	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			12	
30	Kế toán tài chính		x	2	
	Mô hình tài chính công ty				
31	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
32	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	x		3	
33	Thương mại điện tử		x	2	
	Quản trị chiến lược				
	Kiến thức chuyên ngành			20	
34	Dự báo trong kinh doanh và kinh tế	x		2	
35	Phương pháp nghiên cứu thị trường	x		2	
36	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	x		3	
37	Phân tích định lượng trong kinh doanh	x		3	
38	Phân tích dữ liệu thị trường I	x		3	
39	Phân tích dữ liệu thị trường II	x		3	
40	Khai thác dữ liệu	x		2	
41	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			125	

7.5 Chuyên ngành Tin học Quản lý

7.5.1 Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân kinh tế nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh, có kiến thức chuyên sâu về tin học kinh tế, có năng lực tổ chức ứng dụng và phát triển các ứng dụng tin học trong hoạt động của các tổ chức kinh tế xã hội.

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở các bộ phận tin học, quản trị các hệ thống thông tin trong các doanh nghiệp, các công ty, ngân hàng, các cơ quan nhà nước ...Ngoài ra, có thể làm việc tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thiết kế và xây dựng phần mềm.

7.5.2 Chương trình đào tạo ngành và chuyên ngành

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt	Tự		

		buộc	chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			6	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Hệ thống thông tin kinh tế chọn 2 môn: Nguyên lý thống kê kinh tế và Nguyên lý kế toán
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
	Kiến thức cơ sở ngành			11	
17	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	x		3	
18	Toán rời rạc	x		3	
19	Hệ thống thông tin quản lý	x		3	
20	Kiến trúc hệ thống Lý thuyết hệ thống		x	2	chọn 1 trong 2 môn
	Kiến thức ngành			15	
21	Mạng và truyền thông	x		3	
22	Cơ sở dữ liệu	x		3	
23	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	x		3	
24	Cơ sở lập trình	x		3	
25	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế	x		3	
	Kiến thức bổ trợ			17	
26	Kinh tế lượng	x		2	
27	Kế toán quản trị	x		2	

28	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp	x		2	
29	Phân tích dữ liệu kinh doanh	x		2	
30	Quản trị tài chính	x		2	
31	Thương mại điện tử	x		2	
32	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
	Kiến thức chuyên ngành			27	
33	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu 1	x		3	
34	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu 2	x		2	
35	Lập trình hướng đối tượng 1	x		2	
36	Lập trình hướng đối tượng 2	x		3	
37	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	x		2	
38	Hệ trợ giúp ra quyết định	x		2	
39	Tích hợp hệ thống	x		2	
40	Lập trình mạng 1 Phân mềm mã nguồn mở		x	2	chọn 1 trong 2 môn
41	Kiểm soát và kiểm toán HTTT Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		x	2	chọn 1 trong 2 môn
42	Lập trình mạng 2 Phát triển UD mã nguồn mở		x	3	chọn 1 trong 2 môn
43	Quản lý rủi ro và bảo mật Quản lý tri thức		x	2	chọn 1 trong 2 môn
44	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			129	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kinh tế Chính trị
Loại hình đào tạo: Chính quy
Mã ngành: 406

(Ban hành tại Quyết định số 1999/QĐ-ĐHK-TQLK-HQT ngày 19/11/2009
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP.HCM)

1. Mục tiêu đào tạo:

- Đào tạo cử nhân kinh tế chính trị có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có lập trường chính trị vững vàng, có sức khỏe, có năng lực giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn trong sự nghiệp xây dựng đất nước và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và khu vực.
- Cử nhân kinh tế chính trị được trang bị những kiến thức nền tảng về kinh tế - xã hội để có năng lực phân tích, đánh giá và tham gia hoạch định các chính sách kinh tế.
- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học và cao đẳng, các cơ sở nghiên cứu, các cơ quan hoạch định chính sách hoặc quản lý kinh tế ở trung ương và địa phương... Khi được trang bị thêm một số kiến thức chuyên môn, cử nhân kinh tế chính trị có thể làm việc tại các doanh nghiệp.

2. Thời gian đào tạo: 04 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 125 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng

4. Đối tượng tuyển sinh: người có văn bằng tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp: Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

6. Thang điểm: 10

7. Nội dung chương trình đào tạo: Trường Đại học Kinh tế TP.HCM hiện đào tạo ngành Kinh tế chính trị với 01 chuyên ngành do Khoa Lý luận Chính trị đảm nhận

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			37	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	

2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	
11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
	Kiến thức cơ sở khối ngành			19	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế	x		3	
16	Tâm lý học quản lý	x		2	
17	Kinh tế lượng	x		2	
18	Thẩm định dự án đầu tư	x		2	
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	x		2	
20	Luật kinh tế	x		2	
	Các học phần tự chọn giai đoạn đại cương			6	
	Lịch sử các học thuyết kinh tế				
21	Marketing căn bản		x	3	SV ngành KTCT chọn 2 môn: Nguyên lý kế toán và Lý thuyết tài chính-tiền tệ
	Nguyên lý kế toán				
22	Nguyên lý thống kê kinh tế				
	Lý thuyết tài chính tiền tệ		x	3	
	Luật lao động				
	Kiến thức cơ sở ngành			16	
23	Lịch sử kinh tế quốc dân	x		2	
24	Đường lối phát triển kinh tế của ĐCSVN	x		2	
25	Logic học	x		2	
26	Xã hội học	x		2	
27	Kinh tế công	x		2	
28	Kinh tế quản lý nguồn nhân lực	x		2	
29	Các lý thuyết kinh tế phương Tây hiện đại	x		2	
30	Quản lý nhà nước	x		2	
	Kiến thức ngành			19	
31	KTCT CNTB cổ điển	x		3	
32	KTCT CNTB hiện đại	x		3	

33	KTCT về TKQĐ lên CNXH ở VN	x		3	
34	KTCT quốc tế	x		2	
35	KTCT các nước đang phát triển	x		2	
36	Chính trị học	x		2	
37	Chính sách kinh tế - xã hội	x		2	
38	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			10	
39	Phương pháp nghiên cứu khoa học	x		1	
40	Kinh tế học nông nghiệp	x		2	
41	Phương pháp giảng dạy đại học	x		2	
42	Ngoại ngữ chuyên ngành	x		5	
	Các học phần tự chọn			10	
43	Logic biện chứng		x	2	chọn 1 trong 2 môn
	Tài chính công				
44	Lịch sử triết học		x	2	chọn 1 trong 2 môn
	Tin học quản lý				
45	Luật thương mại		x	2	chọn 1 trong 3 môn
	Quản trị nhân sự				
	Quản trị hành chính văn phòng				
46	Quản trị Marketing		x	2	chọn 1 trong 3 môn
	Kinh tế các nước Đông Nam Á				
	Kế toán quản trị				
47	Chiến lược chính sách kinh doanh		x	2	chọn 1 trong 3 môn
	Kế toán Mỹ				
	Thẩm định dự án				
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			127	

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Luật kinh doanh
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Luật học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Mã ngành: 501

(Ban hành tạo Quyết định số 1999/QĐ-ĐHKT-QLKH-HTQT ngày 19/11/2009
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP HCM)

- Mục tiêu đào tạo:** Chương trình đào tạo ngành Luật, chuyên ngành Luật Kinh Doanh tại Trường Đại Học Kinh Tế TP HCM đào tạo cử nhân luật có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản và kỹ năng chuyên sâu về pháp luật trong kinh doanh trên cơ sở kiến thức về kinh tế và quản trị kinh doanh; có đủ khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn hoạt động kinh doanh và quản lý nhà nước đối với nền kinh tế của Việt Nam.
- Thời gian đào tạo:** 04 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 130 tín chỉ, chưa kể phần Giáo dục thể chất Giáo dục quốc phòng
- Đối tượng tuyển sinh:** người có văn bằng tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương được quyền dự thi đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thang điểm:** 10
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP HCM hiện đào tạo ngành Luật học với 01 chuyên ngành Luật Kinh doanh và phân công Khoa Luật Kinh tế phụ trách

TT	Tên học phần	Tính chất		Số tín chỉ	Ghi chú
		Bắt buộc	Tự chọn		
	Kiến thức giáo dục đại cương			49	
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin	x		5	
2	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	x		3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	
4	Ngoại ngữ (phần 1 và 2)	x		7	
5	Toán cao cấp	x		4	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x		3	
7	Pháp luật đại cương	x		2	
8	Tin học đại cương	x		3	
9	Tối ưu hóa	x		2	
10	Kinh tế quốc tế	x		2	

11	Quản trị học	x		2	
12	Kinh tế phát triển	x		2	
13	Kinh tế vi mô I	x		3	
14	Kinh tế vĩ mô I	x		3	
15	Lịch sử các học thuyết kinh tế Marketing căn bản Nguyên lý kế toán		x	3	SV ngành Luật kinh doanh chọn 2 môn: Luật lao động và Nguyên lý kế toán
16	Nguyên lý thống kê kinh tế Lý thuyết tài chính tiền tệ Luật lao động		x	3	
Kiến thức cơ sở khối ngành				12	
17	Lý luận nhà nước và pháp luật	x		2	
18	Lịch sử nhà nước và pháp luật VN	x		2	
19	Logic học	x		2	
20	Luật học so sánh	x		2	
21	Tâm lý học quản lý Xã hội học đại cương		x	2	chọn 1 trong 2 môn
22	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới Đại cương văn hóa Việt Nam		x	2	chọn 1 trong 2 môn
Kiến thức ngành và chuyên ngành				48	
23	Luật hiến pháp	x		2	
24	Luật hành chính	x		2	
25	Luật hình sự	x		3	
26	Luật dân sự I	x		3	
27	Luật dân sự II	x		2	
28	Luật tố tụng hình sự	x		2	
29	Luật tố tụng dân sự	x		2	
30	Luật thương mại I	x		3	
31	Luật thương mại II	x		3	
32	Luật thương mại quốc tế	x		2	
33	Luật tài chính	x		2	
34	Luật ngân hàng	x		2	
35	Luật sở hữu trí tuệ	x		2	
36	Luật đất đai	x		2	
37	Công pháp quốc tế	x		2	
38	Tư pháp quốc tế	x		2	
39	Luật cạnh tranh	x		2	
40	Luật hôn nhân gia đình Luật môi trường		x	2	chọn 1 trong 2 môn
41	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Luật kinh doanh bảo hiểm		x	2	chọn 1 trong 2 môn

42	Luật đầu tư Luật thương mại điện tử		x	2	chọn 1 trong 2 môn
43	Luật kinh doanh bất động sản Pháp luật về thi hành án dân sự		x	2	chọn 1 trong 2 môn
44	Báo cáo ngoại khóa	x		2	
	Kiến thức bổ trợ			11	
45	Ngoại ngữ chuyên ngành Luật kinh doanh	x		5	
46	Xây dựng văn bản pháp luật	x		2	
47	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng Kỹ năng hành nghề luật		x	2	chọn 1 trong 2 môn
48	Thuế Lý thuyết kiểm toán		x	2	chọn 1 trong 2 môn
	Thực tập và tốt nghiệp			10	
	Tổng cộng:			130	